TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ S** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2021/HS-ST
Ngày 25-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tòng Văn Loan.

Ông Quàng Văn Ngoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tía - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2021/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 13/5/1969, tại huyện K, tỉnh N; Nơi thường trú: Bản G, phường Quyết T, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Bị cáo con ông Trần Văn T, sinh năm 1936 và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1946; Bị cáo có vợ Hoàng Thị P (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/9/2008 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 *(đã xóa án tích);* Ngày 17/4/2012 Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 *(đã xoá án tích).* Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 50 phút, ngày 09/5/2021, tổ công tác Công an phường Chiềng

Lề, cùng Công an phường Quyết T - Công an thành phố S đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Giảng, phường Quyết T, thành phố S đã phát hiện, bắt quả tang Trần Văn T đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt giữ đã thu giữ: gói nilon màu hồng mở ra bên trong chứa cục bột màu trắng (T tự giác lấy từ lòng bàn tay trái ra giao nộp và khai nhận là ma tuý loại Heroine cất giữ để sử dụng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Văn T khai nhận: Do bản bản thân sử dụng chất ma túy nên khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 09/5/2021, Trần Văn T đi bộ từ nhà ở bản Giảng, phường Quyết T, thành phố S đến khu vực đường Nguyễn Trãi thuộc bản Giảng, phường Quyết T, thành phố S để tìm mua ma tuý về sử dụng. Tại đây T gặp một người nam giới không quen biết *(không biết họ tên, tuổi, địa chỉ)* đang đứng bên lề đường. T hỏi và mua được từ người nam giới đó 01 gói Heroine với giá 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*. Sau khi bán Heroin xong cho T người đàn ông đó bỏ đi, T cất giấu số ma tuý vừa mua được trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Chiềng Lề, Công an phường Quyết T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngày 09/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố S đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định đối với vật chứng thu giữ của Trần Văn T, kết quả: chất cục bột màu trắng có tổng khối lượng 0,13 gam; lấy 0,07 gam làm mẫu giám định ký hiệu A, còn lại 0,06 gam làm mẫu lưu kho, ký hiệu B.

Ngày 09/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố S ra Quyết định trưng cầu giám định số 111/QĐ-ĐCSKT-MT đối với vật chứng được ký hiệu A. Ngày 12/5/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 967/GĐ-PC09, kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma tuý: Loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,07 gam. Tổng khối lượng vật chứng thu giữ là 0,13 gam; loại Heroine. Mẫu gửi giám định sử dụng hết trong quá trình giám định*"..

Về nguồn gốc ma tuý 0,13 gam Heroine, bị cáo Trần Văn T khai mua của một người nam giới không biết họ, tên, địa chỉ vào ngày 09/5/2021, tại khu vực bản Giảng, phường Quyết T, thành phố S, ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác để chứng minh. Do đó không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 495/CT- VKSTP ngày 05/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Văn T từ 15 đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 09/5/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu hồng; 0,07 gam Heroine còn lại;

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 căn cước công dân số 037069003172 do Cục cảnh sát quản lý hành chính trật tự xã hội - Bộ công an cấp ngày 06/4/2021 mang tên Trần Văn T.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng đã thu giữ, biên bản bóc mở niêm phong cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến. Do vậy có đủ căn cứ khẳng định ngày 09/5/2021 bị cáo Trần Văn T đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,13 gam Heroine để sử dụng.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 09/5/2021 bị cáo Trần Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,13 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Vì vậy, Trần Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận T được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận T được tác hại của ma tuý đối với bản thân, gia đình và xã hội, bị cáo có nhân thân xấu trước lần phạm tội này vào ngày 26/9/2008 Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS 1999*;* Ngày 17/4/2012 Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS 1999, hai tiền án này đã được xoá án tích nhưng điều đó cho thấy bị cáo không có quyết tâm sửa chữa sai lầm mà tiếp tục tái diễn hành vi sử dụng ma tuý dẫn đến phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có là tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung dối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu hồng; 0,07 gam Heroine còn lại xét là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, do đó cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân của bị cáo xét thấy là giấy tờ cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 09/5/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 nilon màu hồng; Mẫu lưu kho có khối lượng 0,07 gam ký hiệu B (được dán giấy niêm phong số 039717);

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T: 01 căn cước công dân số 037069003172 do Cục cảnh sát quản lý hành chính trật tự xã hội - Bộ công an cấp ngày 06/4/2021 mang tên Trần Văn T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố S và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 25/8/2021.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố S;
- Công an thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- Trại giam Công an tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Thu Hà